**PHIẾU BÀI TẬP MÔN TIẾNG ANH LỚP 4 (phiếu 8)**

**I. Vocabulary (Từ vựng)**

|  |  |
| --- | --- |
| Listen to music: nghe nhạcRead:đọcWrite: viếtPaint: vẽMake: làm | Watch video: xem vi- đi- ôText: đoạn vănMask: mặt nạExercise: thể dụcDictation: chính tả |

**II. Sentence (Mẫu câu)**

***1. Khi muốn hỏi ai đó đang làm gì ta hỏi như thế nào?***

What’s he/ she doing?

What + is+ he/ she + doing?

Cách trả lời: he/ she + tên một hoạt động + ing

Ví dụ: What’s he doing? He’s reading a book.

Từ ví dụ trên em hãy lấy thêm 5 ví dụ.

***2. Khi muốn hỏi họ đang làm gì ta dùng câu hỏi gì?***

What are they doing?

What + are + they + doing?

Câu trả lời: They + are + tên một hoạt động + ing.

Ví dụ: What are they doing? They are playing football.

 Từ ví dụ trên em hãy lấy thêm 5 ví dụ.

**II. Bài tập**

**1. Circle the odd one out**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | a. watching | b. listening | c. reading | d. text |
| 2 | a. book | b. text | c. teacher | d. dictation |
| 3 | a. painting | b. mask | c. puppet | d. kite |
| 4 | a. badminton | b. house | c. football | d. basketball |

**2. Read and match**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. What are you doing? | 1-  | a. He’s listening to music. |
| 2. Are they playing football? | 2- | b. They’re making plane. |
| 3. What’s Nam doing? | 3- | c. She’s dancing |
| 4. What’s Linda doing? | 4- | d. I’m writing a letter. |
| 5. What are Phong and Peter doing? | 5- | e. No they aren’t. |

**3. Put the words in order.**

1. is/ dictation/ Peter/ writing/ a/

………………………………………………………………………………………..

2. puppet/ Mai/ making/ a/ is/

………………………………………………………………………………………..

3. listening/ am/ to/ I/ music/

………………………………………………………………………………………..

4. are/ drawing/ Nam/ and/ Phong/ horse/ a/

………………………………………………………………………………………..

**4. Write about your Art lesson.**

|  |
| --- |
| *It’s is Monday today. We are having an Art lesson**The teacher is…………………………………………………………………………………….**The girls are………………………………………and …………………………………………**The boys are……………………………………...and …………………………………………**And I am …………………………………………………………………………………………**We are funny.*  |

**ĐÁP ÁN CHO BÀI TẬP**

**1. Circle the odd one out**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | a. watching | b. listening | c. reading | **d. text** |
| 2 | a. book | b. text | **c. teacher** | d. dictation |
| 3 | **a. painting** | b. mask | c. puppet | d. kite |
| 4 | a. badminton | **b. house** | c. football | d. basketball |

**2. Read and match**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. What are you doing? | 1- d | a. He’s listening to music. |
| 2. Are they playing football? | 2- e | b. They’re making plane. |
| 3. What’s Nam doing? | 3- a | c. She’s dancing |
| 4. What’s Linda doing? | 4- c | d. I’m writing a letter. |
| 5. What are Phong and Peter doing? | 5- b | e. No they aren’t. |

**3. Put the words in order.**

1. Peter is writing a dictation.

2. Mai is making a puppet.

3. I am listening to music.

4. Nam and Phong are drawing a horse.

**4. Write about your Art lesson. (Điền thông tin về các hoạt động của mình và các bạn trong giờ học Mĩ thuật)**